

Bản án số: 75/2024/HS-ST
Ngày 26 - 4 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Pên tòa: Bà Vũ Thị Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hoàng Liên.

Bà Cao Thị Thu Thủy.

- Thư ký Pên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm tham gia Pên tòa: Ông Võ Phúc Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2024 tại Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 66/2024/TLST-HS ngày 28 tháng 03 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn C (tên gọi khác: **K**), sinh năm 1994 tại tỉnh Ninh Thuận; Nơi cư trú: Khu phố 5, phường ĐH, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: **Nam**; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (Đã chết) và bà Nguyễn Thị L; Sống chung như vợ chồng với bà Nguyễn Thị C; Có 01 người con.

Tiền án:

- Ngày 26/12/2013, Nguyễn C (K) bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 129/2013/HSST.

- Ngày 19/3/2014, Nguyễn C (K) bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt 12 tháng tù tại bản án số 129/2013/HSST ngày 26/12/2013; buộc

Nguyễn C (K) phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 24 tháng tù; ngày 01/8/2015 chấp hành xong hình phạt tù.

- Ngày 19/01/2016, Nguyễn C (K) bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 26 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; 15/10/2017 chấp hành xong hình phạt tù.

- Ngày 25/01/2022, Nguyễn C (K) bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; 30/3/2023 chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 02/8/2011, Nguyễn C (K) bị Ủy ban nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng về hành vi “Trộm cắp tài sản”; đã chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 05/03/2024, tạm giam ngày 08/03/2024; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận *(Có mặt tại Pên tòa)*.

Bị hại:

- Bà Nguyễn Thị Đ - sinh năm 1969 *(Có đơn xin xét xử vắng mặt)*.

Nơi cư trú: Khu phố 8, phường MĐ, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Nguyễn Long P - sinh năm 1976 *(Có đơn xin xét xử vắng mặt)*.

Nơi thường trú: Khu phố 01, phường TS, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Nơi ở hiện tại: Khu phố 7, phường TT, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

2. Anh Lê Văn T - sinh năm 1987 *(Có đơn xin xét xử vắng mặt)*.

Nơi cư trú: Khu phố 6, phường PM, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại Pên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 10 phút ngày 28/9/2023, Nguyễn C (K), Nguyễn Long P và Lê Văn T ngồi uống nước với nhau ở khu vực Ngã 5 PH, thành phố Phan Rang - Tháp

Chàm thì C rủ P, Toàn cùng đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền chia nhau tiêu xài cá nhân thì P, Toàn đồng ý. Toàn điều khiển xe mô tô Sirius, màu đỏ đen, biển số 85R5-6637 (là xe của Toàn) chở C và P đi theo sự chỉ dẫn của C, tìm tài sản để trộm cắp. Khi cả ba người đến đoạn đường kênh mương CL, thuộc khu phố 8, phường MĐ, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm thì phát hiện trong sân nhà bà Nguyễn Thị Đ (sinh năm 1969, ở khu phố 8, phường MĐ) có 01 xe mô tô biển số 85B1-239.45, hiệu SUNFAT, màu đỏ không có người trông coi nên Toàn dừng xe gần nhà bà Đông đứng canh giới, còn C và P đi bộ đến cửa cổng nhà (làm bằng lưới B40). C dùng chiếc kìm (do Toàn đưa trước đó) tháo lưới B40 cổng nhà bà Đông rồi P đi vào trong sân dắt xe mô tô trên đi ra ngoài. Sau đó, Toàn điều khiển xe mô tô của mình chở C và cả hai cùng nhau dùng tay, chân để đẩy xe mô tô vừa trộm cắp được do P điều khiển. Khi cả nhóm đến đoạn đường Võ Nguyên Giáp thuộc khu phố 7, phường MĐ, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm thì bị tổ tuần tra của Công an phường MĐ phát hiện. Thấy vậy, Toàn điều khiển xe chở C chạy thoát còn P và xe mô tô vừa trộm cắp được bị tổ tuần tra đưa về Công an phường MĐ để làm việc. Sau khi sự việc xảy ra, Nguyễn C (K) đã trốn khỏi địa phương. Ngày 29/02/2024 Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy nã đối với Nguyễn C. Đến ngày 05/03/2024 C đến Công an đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cùng đồng phạm.

* Tại Bản kết luận định giá tài sản số 90/KL-HĐĐGTS ngày 12/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Phan Rang - Tháp Chàm; kết luận:

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 85B1-239.45, màu đỏ, nhãn hiệu SUNFAT, loại C110 có dung tích xi lanh 108cm³; vào ngày 28/9/2023, xe mô tô trên có giá trị là **2.400.000** đồng.

*** Vật chứng của vụ án:**

- Đối với 01 chiếc kìm mà Nguyễn C (K) dùng làm công cụ phạm tội, khi bỏ chạy, C đã vứt bỏ nhưng không nhớ vị trí nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

- Những vật chứng còn lại, đã giải quyết trong một vụ án khác.

*** Về dân sự:** Bị hại là bà Nguyễn Thị Đ đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm.

* Đối với hành vi của Lê Văn T và Nguyễn Long P, ngày 14/03/2024 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm đã ban hành Cáo trạng số 66/CT-VKSPRTC để truy tố Toàn và P trong vụ án khác.

Cáo trạng số 76/CT-VKSPRTC ngày 27/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận đã truy tố bị cáo Nguyễn C (K) về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại Pên tòa sơ thẩm:

- Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thừa nhận diễn biến sự việc xảy ra như nội dung cáo trạng đã truy tố. Quá trình điều tra, truy tố và tại Pên tòa bị cáo đồng ý và không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- Bị hại là bà Nguyễn Thị Đ có đơn xin xét xử vắng mặt và trình bày: Vẫn giữ nguyên những lời khai đã khai trước đây tại cơ quan Công an; thống nhất với kết quả định giá tài sản mà Hội đồng định giá tài sản đã định giá đối với tài sản bị chiếm đoạt. Đã nhận lại tài sản là chiếc xe mô tô biển kiểm soát 85B1-239.45, màu đỏ, nhãn hiệu SUNFAT, loại C110 có dung tích xi lanh 108cm³ nên không có yêu cầu gì về dân sự; đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt theo quy định của pháp luật.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Nguyễn Long P, anh Lê Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt và trình bày: Vẫn giữ nguyên những lời khai đã khai trước đây tại cơ quan Công an; thống nhất với kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 85B1-239.45, màu đỏ, nhãn hiệu SUNFAT đã chiếm đoạt cùng bị cáo Nguyễn C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn C (K) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn C (K) mức án từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Hành vi của bị cáo là sai, vi phạm pháp luật hình sự, rất ăn năn hối cải; xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại Pên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại Pên tòa, bị cáo, bị hại, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] *Về việc vắng mặt người tham gia tố tụng:* Bị hại là bà Nguyễn Thị Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Nguyễn Long P, anh Lê Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt; không có ai đề nghị hoãn Pên tòa. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự; Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] *Về nội dung vụ án:*

[2.1] Tại Pên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; đủ cơ sở xác định: Nguyễn C (K) là người đã có nhiều tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích theo quy định của pháp luật. Vào ngày 28/9/2023, tại khu phố 8, phường MĐ, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận; bị cáo Nguyễn C (K) tiếp tục cùng với Nguyễn Long P và Lê Văn T thực hiện hành vi trộm cắp 01 xe mô tô biển số 85B1-239.45, hiệu SUNFAT, màu đỏ của bà Nguyễn Thị Đ. Tài sản bị cáo trộm cắp có giá trị là 2.400.000 đồng. Bởi vậy, lần phạm tội này của bị cáo được xác định là “Tái phạm nguy hiểm”. Vì vậy, Cáo trạng số 76/CT-VKSPRTC ngày 27/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[2.2] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị Tòa án nhân dân có thẩm quyền xử phạt hình phạt tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân. Ngược lại vì tham lam, lười lao động nên đã bất chấp, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, an toàn xã hội nên phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

[2.3] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, Bị cáo đầu thú; những tình tiết này được quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bởi vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo trong khung hình phạt liên kề là phù hợp.

[2.4] Xét tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo; thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện học tập, cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[3] Về vật chứng của vụ án:

[3.1] Đối với 01 chiếc kim mà bị cáo Nguyễn C (K) dùng làm công cụ phạm tội; khi bỏ chạy, C đã vứt bỏ nhưng không nhớ vị trí; Cơ quan điều tra không thu hồi được nên không xem xét, giải quyết.

[3.2] Những vật chứng còn lại, đã giải quyết trong một vụ án khác nên không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là bà Nguyễn Thị Đ đã nhận lại tài sản; không có yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Đối với hành vi của Lê Văn T và Nguyễn Long P, ngày 14/03/2024 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận đã ban hành Cáo trạng số 66/CT-VKSPRTC để truy tố Toàn và P trong vụ án khác nên không xem xét, giải quyết.

[6] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận về việc định tội và định khung hình phạt đối với bị cáo; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo tương xứng với tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm cho xã hội, có căn cứ và đúng pháp luật nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn C (K) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn C (K) 20 (Hai mươi) tháng tù; hạn tù tính từ ngày 05-03-2024.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn C (K) phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí

hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo; quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 26/4/2024). Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt; quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ Bản án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND Tp. PR-TC;
- CQĐT Công an Tp. PR-TC;
- CQTHAHS Công an Tp. PR-TC;
- Chi cục THADS Tp. PR-TC;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PÊN TÒA**

Vũ Thị Hồng

